

Bản án số: **76/2025/DS-ST**

Ngày: 21 – 5- 2025

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tường Bích

Ông Lê Văn Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 83/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 03/8/1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 283B, khu phố B, phường 6, thành phố B, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Võ Thị Thu H, sinh năm: 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: 167D3, ấp An Thuận A, xã M, thành phố B, tỉnh T.

Tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 27/6/2024.

- Bị đơn: Bò Thị Thanh L, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Phú V, huyện B, tỉnh T (Nay là Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh T).

Địa chỉ hiện nay: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2024, bản tự khai 26/11/2024, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Võ Thị Thu H trình bày:

Do có sự quen biết nhau nên ngày 20/7/2023, bà Nguyễn Thị Bích H có cho bà Bò Thị Thanh L vay 10 cây vàng 24K (loại vàng nhẫn) và số tiền

295.000.000 đồng, hai bên có làm hợp đồng vay tiền và tài sản, bà L nhận vàng và tiền tại nhà bà H, có ký tên, viết đầy đủ họ và tên và lặn tay dưới mục bên B. Vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1,66%/tháng, trả lãi hàng tháng vào ngày 20, kỳ hạn vay là 03 tháng (Từ ngày 20/7/2023 – 20/10/2023) trả lại. Sau khi vay tiền và vàng, bà L không có trả lãi đầy đủ theo hợp đồng hai bên ký kết và đến nay không có trả vốn vay, bà Hường nhiều lần đòi nợ nhưng bà L đều né tránh việc trả nợ.

Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Bồ Thị Thanh L phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vốn vay gồm 10 cây vàng 24K (loại vàng nhẫn) và số tiền 295.000.000 đồng, đồng thời trả tiền lãi suất 1,66%/tháng của số tiền vay 295.000.000 đồng tính từ ngày 20/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 26/12/2024, biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2025, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn bà Bồ Thị Thanh L trình bày:

Bà không có biết, không có vay và nợ tiền, vàng bà Nguyễn Thị Bích H như bà H khởi kiện nên bà không đồng ý trả nợ cho bà Hường.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán phân công giải quyết án xác định đúng quan hệ tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn có chấp hành tốt theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 92, 93, 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Bồ Thị Thanh L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền, vàng vay và lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H chỉ khởi kiện yêu cầu một mình bà Bồ Thị Thanh L trả nợ vay nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét theo phạm vi đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Bồ Thị Thanh L trình bày, bà không có vay và nợ tiền, vàng bà Nguyễn Thị Bích H như bà H khởi kiện. Bà chỉ có biết và có vay tiền bà Cẩm Tú do bà Trần Thị T môi giới, giới thiệu nhưng bà L không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này, không cung cấp được họ

tên đầy đủ, địa chỉ của những người bà L nêu và tại phiên Tòa bị đơn bà L không có cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án để giải quyết là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H yêu cầu bị đơn bà Bồ Thị Thanh L phải trả số tiền nợ vay 10 cây vàng 24K (loại vàng nhẫn) và số tiền 295.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền và tài sản đề ngày 20/7/2023 (Bút lục số 15) do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện rõ số tiền bị đơn bà Bồ Thị Thanh L có vay bà H 10 cây vàng 24K (loại vàng nhẫn) và số tiền 295.000.000 đồng (Tại mục 1 nội dung của hợp đồng); thời hạn vay 03 tháng (Từ ngày 20/7/2023 – 20/10/2023), lãi suất là 1,66%/tháng, trả vào ngày 20 dương lịch hàng tháng (Tại mục 2, 3,4 nội dung của hợp đồng), có chữ ký, chữ viết đầy đủ họ và tên, dấu lấn tay trở trái, phải của người vay là bà Bồ Thị Thanh L (dưới mục Bên B của hợp đồng, Bút lục số 15). Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2025 (Bút lục số 31) và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn bà L đã xác định và thừa nhận chữ ký, chữ viết đầy đủ họ và tên Bồ Thị Thanh L (dưới mục Bên B của hợp đồng, Bút lục số 15) là của bà L nên Hội đồng xét xử công nhận. Riêng dấu lấn tay trở trái, phải (dưới mục Bên B của hợp đồng, Bút lục số 15) nguyên đơn xác định là của bà L, bà L trình bày có phải của bà hay không thì bà không nhớ. Các đương sự trong vụ án không có bên nào yêu cầu giám định các dấu lấn tay này. Bà L trình bày lúc bà ký tên, viết đầy đủ họ và tên Bồ Thị Thanh L là trên một tờ giấy trắng, không có viết chữ hay đánh máy do bà Trần Thị T đưa, chỉ ký có 01 tờ không có ai làm chứng. Lời trình bày này của bà Lan không được phía nguyên đơn chấp nhận, phủ nhận hoàn toàn. Bà L không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này của bà là có căn cứ để xem xét. Mặc khác, hợp đồng vay tiền và tài sản đề ngày 20/7/2023 (Bút lục số 15) qua xem xét được đánh máy trên cùng 01 tờ giấy A4, 02 mặt gồm trang 01 và trang 02 liên tục, không có khoảng trắng và mặt 02 của hợp đồng vay tiền và tài sản đề ngày 20/7/2023 (Bút lục số 15) dưới mục Bên B đã có chữ ký, chữ viết đầy đủ họ và tên Bồ Thị Thanh L, bà L đã thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định giữa nguyên đơn bà H và bà L có quan hệ giao dịch vay vàng và tiền. Số nợ vay 10 cây vàng 24K (loại vàng nhẫn) và số tiền 295.000.000 đồng hiện nay bà Lan chưa trả cho bà H là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 10 cây vàng 24K (100 chỉ vàng, loại vàng nhẫn) và số tiền 295.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 92, 93, 96 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu trả lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 20/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 21/5/2025) của số tiền nợ vay 295.000.000 đồng của nguyên đơn bà H. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tiền và tài sản đề ngày 20/7/2023 (Bút lục số 15) có thỏa thuận và ghi lãi suất là 1,66%/tháng (Không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự). Từ lúc nhận tiền vay đến nay phía nguyên đơn bà H khai phía bị đơn bà L không có trả vốn, trả tiền lãi suất thì không đầy đủ, nhưng không có chứng minh cho lời trình bày này để xác định

phía bị đơn không đóng lãi cuối cùng là ngày nào, nghĩa vụ chứng minh là của nguyên đơn nhưng không cung cấp được. Hợp đồng vay tiền và tài sản có ghi thời hạn vay là 03 tháng (Từ ngày 20/7/2023 – 20/10/2023). Cho nên, phía nguyên đơn yêu cầu trả lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 20/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 21/5/2025) của số tiền nợ vay 295.000.000 đồng là chưa phù hợp hoàn toàn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định thời gian phải trả lãi suất tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án là ngày 23/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/5/2025 với mức lãi suất phải trả là 1,66%/tháng là phù hợp và phải trả là đúng quy định. Số tiền lãi suất bà L phải trả cho nguyên đơn bà H được tính như sau:

$295.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 06 \text{ tháng} 28 \text{ ngày} = 33.952.500 \text{ đồng}.$

[3] Nguyên đơn bà H không có yêu cầu trả lãi suất của 10 cây vàng 24K (100 chỉ vàng, loại vàng nhẫn) nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Tổng cộng tiền vốn gốc và lãi suất bị đơn bà L phải trả cho nguyên đơn bà H là 328.952.500 đồng (Gồm tiền vốn gốc 295.000.000 đồng, tiền lãi suất 33.952.500 đồng) và 10 cây vàng 24K (100 chỉ vàng, loại vàng nhẫn).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà L phải chịu án phí số tiền là: $[328.952.500 \text{ đồng} + (100 \text{ chỉ vàng } 24K \times 10.800.000 \text{ đồng}/01 \text{ chỉ})] = 1.408.952.500 \text{ đồng} = 36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times 608.952.500 \text{ đồng} = 54.268.600 \text{ đồng}$ (Năm mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

(Lấy giá vàng tại thời điểm xét xử để tính án phí là 10.800.000 đồng/ 01 chỉ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, 91, 92, 93, 96 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H đối với bị đơn bà Bồ Thị Thanh L.

2. Buộc bà Bồ Thị Thanh L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền nợ vay 328.952.500 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) (Gồm tiền vốn gốc 295.000.000 đồng, tiền lãi suất 33.952.500 đồng) và 10 cây vàng 24K (100 chỉ vàng, loại vàng nhẫn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Bồ Thị Thanh L phải chịu 54.268.600 đồng (Năm mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị Bích H là người cao tuổi không có nộp tiền tạm ứng án phí nên không có hoàn trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự trong vụ án có mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ký

Nguyễn Hồng Phương